

PHỤ LỤC 1

Dự thảo Quy chế (Mẫu) hoạt động tuyên truyền trực tiếp qua tuyên truyền viên cơ sở xã/phường/đặc khu

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ/PHƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
/ĐẶC KHU..... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ (MẪU)

HOẠT ĐỘNG TUYÊN TRUYỀN TRỰC TIẾP QUA
TUYÊN TRUYỀN VIÊN CƠ SỞ XÃ/PHƯỜNG/ĐẶC KHU ...

(tên xã, phường, đặc khu)

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm của Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu...)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về hoạt động tuyên truyền trực tiếp qua tuyên truyền viên cơ sở xã/phường/đặc khu...(tên xã, phường, đặc khu), sau đây gọi tắt là tuyên truyền viên cơ sở.

2. Quy chế này áp dụng đối với hoạt động tuyên truyền trực tiếp qua lực lượng tuyên truyền viên cơ sở được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định chọn lựa; các tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, thực hiện các hoạt động tuyên truyền trực tiếp qua tuyên truyền viên cơ sở.

Điều 2. Nội dung hoạt động của tuyên truyền viên cơ sở

Thực hiện đúng các quy định về hoạt động của tuyên truyền viên cơ sở quy định tại Điều 22 Mục 5 Chương II Nghị định số 49/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động thông tin cơ sở, cụ thể:

1. Cung cấp, phổ biến thông tin thiết yếu đến người dân.

2. Thông tin nội dung trả lời của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền thông qua công tác tuyên truyền, vận động người dân.

Điều 3. Cách thức và nguyên tắc hoạt động của tuyên truyền viên cơ sở

Thực hiện đúng các quy định về hoạt động của tuyên truyền viên cơ sở quy định tại Điều 23 Mục 5 Chương II Nghị định số 49/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động thông tin cơ sở, cụ thể:

1. Trực tiếp tuyên truyền, phổ biến thông tin thiết yếu và vận động người dân chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của cấp ủy, chính quyền địa phương.

2. Hình thức, quy mô, thời gian, địa điểm thực hiện công tác tuyên truyền, vận động phải bảo đảm hiệu quả, phù hợp với đặc điểm sinh hoạt của người dân ở địa phương.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Tuyên truyền viên cơ sở

Tuyên truyền viên cơ sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận là những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố gồm: Bí thư chi bộ, Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng Ban công tác Mặt trận.

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ yêu cầu nhiệm vụ công tác tuyên truyền miệng, quy mô dân số, đặc điểm của từng thôn, tổ dân phố để quyết định số lượng tuyên truyền viên cơ sở của xã, phường, đặc khu cho phù hợp, đảm bảo mỗi thôn, tổ dân phố có ít nhất 01 (một) tuyên truyền viên cơ sở và lựa chọn, công nhận đúng đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 21 của Nghị định số 49/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động thông tin cơ sở.

2. Hằng năm, khi có sự thay đổi nhân sự tuyên truyền viên cơ sở (vì lý do sức khỏe, hoàn cảnh gia đình, không đủ điều kiện đảm nhiệm công tác tuyên truyền miệng hoặc vì lý do chính đáng khác), Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát bổ sung, kiện toàn đội ngũ tuyên truyền viên cơ sở.

UBND cấp xã quy định cụ thể nội dung này phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Điều 5. Tiêu chuẩn

1. Có phẩm chất chính trị, lập trường tư tưởng vững vàng; chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có phẩm chất đạo đức, lối sống tốt; có uy tín trong công tác; không trong thời gian bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên theo quy định của pháp luật.

2. Có khả năng truyền đạt thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời đến người dân và tiếp nhận thông tin phản ánh của người dân; sử dụng thông thạo ngôn ngữ nói bằng tiếng Việt hoặc tiếng dân tộc thiểu số tại địa phương.

3. Thông thạo địa bàn; nắm vững phong tục, tập quán sinh hoạt, trình độ và nhu cầu thông tin của người dân ở địa phương.

4. Có hiểu biết thực tiễn; có năng lực tiếp nhận và xử lý thông tin.

5. Có kỹ năng giao tiếp, vận động khéo léo, chân thành, thuyết phục.

UBND cấp xã quy định cụ thể nội dung này phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Điều 6. Quyền lợi và trách nhiệm

1. Quyền lợi

a) Được cung cấp thông tin, tài liệu tuyên truyền; được tham gia tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ tuyên truyền.

b) Được bố trí kinh phí chi trả thù lao theo quy định về nhuận bút, thù lao do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành và các điều kiện cần thiết để tuyên truyền viên cơ sở hoạt động (nếu có).

UBND cấp xã quy định cụ thể nội dung này phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

2. Trách nhiệm

a) Tuyên truyền, vận động người dân theo sự phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) Truyền đạt đầy đủ, chính xác, kịp thời nội dung thông tin, tuyên truyền trực tiếp đến người dân.

c) Tiếp nhận thông tin phản ánh của người dân, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã để giải quyết hoặc chuyển cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết.

UBND cấp xã quy định cụ thể nội dung này phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Điều 7. Nội dung thông tin

Trực tiếp tuyên truyền, phổ biến thông tin thiết yếu và vận động người dân chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của cấp ủy, chính quyền địa phương, cụ thể:

1. Đấu tranh phản bác quan điểm sai trái của các thế lực thù địch nhằm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân.

2. Trao đổi, giải đáp những băn khoăn, thắc mắc của Nhân dân về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Đối với khu vực đô thị, nông thôn đông dân cư, người dân có điều kiện tiếp cận các phương tiện thông tin hiện đại khác dễ dàng hơn thì tăng cường sử dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội, các ứng dụng trên Internet (Zalo, Viber của xã, phường, đặc khu...) để thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền miệng.

Đối với các địa bàn miền núi, vùng dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn hình thức, quy mô, thời gian, địa điểm thực hiện công tác tuyên truyền, vận động khuyến khích phù hợp với đặc điểm sinh hoạt của người dân tại địa bàn.

UBND cấp xã quy định cụ thể nội dung này phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Điều 8. Quản lý hoạt động tuyên truyền viên cơ sở

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã:

1. Lựa chọn và công nhận tuyên truyền viên cơ sở đáp ứng những yêu cầu cơ bản theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định 49/NĐ-CP ngày 10/5/2024 của Chính phủ:

2. Trực tiếp quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động của đội ngũ tuyên truyền viên cơ sở.

3. Ban hành kế hoạch, chương trình công tác thông tin, tuyên truyền để tổ chức hoạt động tuyên truyền viên cơ sở trên địa bàn.

4. Hướng dẫn tuyên truyền viên cơ sở tăng cường sử dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội, các ứng dụng trên Internet (Zalo OA; Viber của xã, phường, đặc khu...) để thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền miệng, chủ động đấu tranh phản bác thông tin xấu độc lan truyền trên không gian mạng.

5. Bổ sung và thay thế tuyên truyền viên khi tuyên truyền viên nghỉ hưu, chuyển công tác sang lĩnh vực khác, không hoàn thành nhiệm vụ hoặc không còn đủ điều kiện đảm nhiệm công tác tuyên truyền miệng.

6. Chi trả thù lao đối với tuyên truyền viên cơ sở khi thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền miệng theo kế hoạch, chương trình công tác, thực hiện theo quy định về chế độ nhuận bút, thù lao đối với các sản phẩm truyền thông của cấp xã, cấp xã do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành (nếu có).

UBND cấp xã quy định cụ thể nội dung này phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Điều 9. Chế độ thông tin báo cáo

Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên đối với hoạt động tuyên truyền trực tiếp qua tuyên truyền viên cơ sở trên địa bàn.

Ngoài các nội dung hướng dẫn nêu trên, các địa phương có thể bổ sung các quy định khác để phù hợp với tình hình thực tế của hoạt động tuyên truyền trực tiếp qua tuyên truyền viên cơ sở, đặc trưng vùng miền của mỗi địa phương, bảo đảm hiệu quả hoạt động tuyên truyền.

CHƯƠNG III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Khen thưởng, xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích trong xây dựng, quản lý, hoạt động tuyên truyền trực tiếp qua tuyên truyền viên cơ sở cấp xã được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm Quy chế này, tùy mức độ sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

UBND cấp xã quy định cụ thể nội dung này phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động tuyên truyền trực tiếp qua tuyên truyền viên cơ sở chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vấn đề phát sinh hoặc chưa phù hợp, các đơn vị tổng hợp, báo cáo UBND cấp xã xem xét sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp./.

Ghi chú: *Các nội dung in nghiêng nêu trên là hướng dẫn cách thức xây dựng Quy chế hoạt động tuyên truyền trực tiếp qua tuyên truyền viên cơ sở.*

PHỤ LỤC 6